

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 08-3-2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Dinh.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 và ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm: 1992. Nơi sinh: B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh B; Nơi tạm trú: Ấp B, xã Tân Bình T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Đặng Thị T; vợ: Nguyễn Thị Đ; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh S xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/01/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2021, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị S, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Số 341/1, ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. Địa chỉ: Tầng 11, toà nhà R, số 9, đường Đ, phường 13, quận 4, Thành phố H.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự:* Ông Trần Phan Huỳnh T, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Số 3/6 ấp 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Theo văn bản uỷ quyền ngày 14/01/2022. Có mặt ngày 22/02/2022, sau đó có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Đồng Thị T, sinh năm: 1942. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T. Có mặt ngày 22/02/2022, vắng mặt ngày 08/3/2022.

2/ Ông Thạch Hoàng H, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Công ty TNHH Cà phê N. Địa chỉ: Số 17, đường P, phường 2, thành phố C, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, bị cáo Lê Văn B đang tạm trú tại nhà trọ ở ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T, điều khiển xe mô tô biển số 94B1-490.35 ghé quán nước của bà Lê Thị S ở ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An để mua nước uống. Bị cáo B nhìn thấy bà S đang nằm ngủ trên võng, túi quần có lộ ra 01 xấp tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo B đi lại chỗ bà S đang nằm, dùng tay giật lấy xấp tiền khoảng 2.500.000 đồng gồm nhiều mệnh giá rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát, trên đường tẩu thoát bị cáo B làm rơi một số tờ tiền nhưng không xác định được bao nhiêu. Sau đó, bị cáo B điều khiển xe rẽ vào một đoạn đường vắng và dừng lại đếm được số tiền 1.778.000 đồng, bị cáo B tiếp tục chạy xe về nhà trọ của bà Đồng Thị T, thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo B đưa cho Thạch Hoàng H, là người cùng thuê trọ chung với bị cáo B số tiền 400.000 đồng, để Hận trả tiền trọ cho bà T, số tiền còn lại là 1.378.000 đồng bị cáo B cất giữ. Đến ngày 28/6/2021, qua truy xét Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành bắt khẩn cấp bị cáo Lê Văn B để điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam: 1.778.000 đồng. (Thu giữ của bị cáo Lê Văn B là 1.378.000 đồng và 400.000 đồng do bà Đồng Thị T giao nộp). Ngày 29/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 1.778.000 đồng cho bà Lê Thị S xong.

- Riêng 01 (một) xe mô tô biển số 94B1-490.35, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ đen và 01 quần dài bằng vải màu xám đen, tiếp tục tạm giữ, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý chờ giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Lê Thị S đã nhận lại số tiền 1.778.000 đồng và không yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền còn lại.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty Tài chính) yêu cầu bị cáo B phải thanh toán số tiền vay trả góp còn thiếu là 16.635.967 đồng. Nếu bị cáo B không thanh toán thì yêu cầu giao trả xe mô tô biển số 94B1-490.35 bị cáo đã thế chấp cho Công ty Tài chính để bán để thanh toán hợp đồng.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSCT, ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét. Đối với xe mô tô biển số 94B1-490.35 của bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện phạm tội đề nghị tiếp tục tạm giữ khi án có hiệu lực pháp luật hoá giá bán thanh toán nợ cho Công ty tài chính số tiền 16.635.967 đồng, số còn lại tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với quần áo, nón bảo hiểm cá nhân của bị cáo, bị cáo không nhận lại, đề nghị tuyên tịch thu cho tiêu huỷ các tài sản cá nhân của bị cáo đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn B khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26/6/2021, bị cáo Lê Văn B điều khiển mô tô biển số 94B1-490.35 ghé quán

nước bà Lê Thị S để mua nước uống. Khi vào quán, lợi dụng sơ hở của bà S, bị cáo B đã giật lấy số tiền 2.500.000 đồng của bà S rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát.

Bị hại bà Lê Thị S khai trình: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26/6/2021, bà đang nằm trên võng trong quán của bà, nằm nhắm mắt chứ chưa ngủ, trong túi quần bên phải của bà có để số tiền trên 2.500.000 đồng, thì bị một người thanh niên chụp lấy số tiền của bà rồi bỏ chạy ra xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát.

Lời nhận tội của bị cáo Lê Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự quy định về tội: Cướp giật tài sản, như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...”

Xét thấy bị cáo Lê Văn B đã dùng xe mô tô biển số 94B1-490.35 làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Lê Thị S số tiền khoảng 2.500.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Lê Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó cần có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị tội phạm và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có ông cố là liệt sĩ, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại bà Lê Thị S số tiền 1.778.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản tạm giữ:

- Đối với xe mô tô biển số 94B1-490.35 bị cáo mua xe của Cửa hàng xe N 4 ở huyện G, tỉnh B trực thuộc Công ty TNHH MTV Cà phê N ở thành phố C, tỉnh C. Sau đó bị cáo thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay vốn trả góp tiền mua xe, bị cáo có trách nhiệm trả hàng

tháng cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty Tài chính), hiện nay còn nợ lại số tiền 16.635.967 đồng. Công ty Tài chính yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng giao trả xe lại cho Công ty Tài chính để bán lấy tiền trả tiền trong hợp đồng mà bị cáo còn nợ. Xét thấy xe mô tô biển số 94B1-490.35 bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, lẽ ra cần áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 94B1-490.35, nhưng giấy chứng nhận đăng ký xe bị cáo đang thế chấp cho Công ty Tài chính để vay vốn trả tiền mua xe, hợp đồng thế chấp hợp pháp, hiện nay bị cáo còn thiếu nợ Công ty Tài chính số tiền vay trả góp là 16.635.967 đồng. Do đó cần tiếp tục tạm giữ xe, đến giai đoạn thi hành án Công ty tài chính giao lại giấy chứng nhận đăng ký xe để cơ quan có thẩm quyền hoá giá bán xe mô tô biển số 94B1-490.35, tiền thu được sẽ trả cho Công ty Tài chính số tiền bị cáo B còn nợ là 16.635.967 đồng, phần còn lại tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ đen và 01 quần dài bằng vải màu xám đen là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, lẽ ra cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên giao trả lại cho bị cáo, nhưng bị cáo từ chối nhận lại, do đó cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

Ông Lê Văn M là cha của bị cáo có cho bị cáo mượn số tiền 15.000.000 đồng để mua xe mô tô biển số 94B1-490.35 và ông M trả góp thay cho bị cáo 03 tháng. Ông M và bị cáo thống nhất khi bị cáo chấp hành án xong về hai bên sẽ thoả thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Bằng **02 (hai) năm** tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/6/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn B 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

Về tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tuyên tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 94B1-490.35, khi án có hiệu lực pháp luật Công ty Tài chính có trách nhiệm giao lại giấy chứng nhận đăng ký xe để cơ quan có thẩm quyền hoá giá bán xe mô tô biển số 94B1-490.35, số tiền bán được

giao trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền bị cáo còn nợ là 16.635.967 đồng, phần còn lại tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên tịch thu cho tiêu huỷ 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ đen và 01 quần dài bằng vải màu xám đen của bị cáo.

Các tài sản tạm giữ nêu trên, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái